

DANH SÁCH SINH VIÊN K35
NHẬN HỌC BỔNG HK 2
Khoa Toán -Tin học (năm học 2011 -
2012)

Kèm theo Quyết định số 2097/QĐ-
ĐHSP ngày 19/10/2012

STT	Họ và tên	MS SV	ĐT BC	ĐR L	Mức học tiền bổng	Số tiền bổng
1	TrầnAnh Thị Kim	K35 .101 .003	8.6092		300, 1,50 000 0,00 0	
2	Phạm m m Thị Trúc	K35 .101 .013	8.8090		300, 1,50 000 0,00 0	
3	Lại Diệ Thị p Ngọc c	K35 .101 .014	8.4080		300, 1,50 000 0,00 0	
4	NguyễnDiệ Châu u	K35 .101 .016	8.2485		300, 1,50 000 0,00 0	
5	Huỳnh Dũ Kim ng	K35 .101 .019	8.5299		300, 1,50 000 0,00 0	
6	Lê Đại Dư ơn g	K35 .101 .021	8.6898		300, 1,50 000 0,00 0	
7	Bùi Thị Ma Thanh i	K35 .101 .051	8.2899		300, 1,50 000 0,00 0	
8	NguyễnNg Thị ân Kim	K35 .101 .063	8.2480		300, 1,50 000 0,00 0	
9	NguyễnNg Thị ọc Bích	K35 .101 .065	8.3693		300, 1,50 000 0,00 0	
10	Phạm Đạt Tiến	K35 .101 .023	8.8493		300, 1,50 000 0,00 0	
11	Đỗ HữuNh ân	K35 .101 .070	8.7288		300, 1,50 000 0,00 0	
12	Lê Văn Ph ươ ng	K35 .101 .082	8.8888		300, 1,50 000 0,00 0	
13	Hà Tấ n	K35 .101	8.4891		300, 1,50 000 0,00	

		.093		0
14	Nguyễn Th K35	8.4099	300, 1,50	
	Phú ạch.101		000 0,00	
		.101		0
15	Hồ Th K35	8.8499	300, 1,50	
	Vĩnh ành.101		000 0,00	
		.103		0
16	Phan ThiK35	8.2483	300, 1,50	
	Chí ện .101		000 0,00	
		.107		0
17	Nguyễn Th K35	8.5288	300, 1,50	
	Tân uận.101		000 0,00	
		.109		0
18	Lê TraK35	8.5691	300, 1,50	
	Thùy ng .101		000 0,00	
		.115		0
19	Nguyễn TruK35	8.7299	300, 1,50	
	Chí ng .101		000 0,00	
		.117		0